TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 26 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 221/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1979;

Thường trú: 298/49 Đường H, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 126 Đường A, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hồ Văn Đức T, sinh năm 1978;

Thường trú: Tổ X, khu phố X, thị trấn X, huyện X, tỉnh Long An; Nơi ở hiện tại: xã D, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2019 (Giấy chứng nhận kết hôn số 328 đăng ký ngày 28/11/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong quá trình chung sống cả hai có nhiều lần cãi vã và không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay cả hai xác định không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên đã cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T xác nhận ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T xác nhận nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 328 đăng ký ngày 28/11/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T xác nhận ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T cùng thống nhất không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0010814 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Hồ Văn Đức T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Tp.HCM;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa